



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐAI LOAI
Last Middle First

Current Address 3/129 Ap Hai Son X. Phuoc Hoa H. Chau Th. Dong Nai

Date of Birth 01-05-1946 Place of Birth Quang Binh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-26-75 To 06-01-81

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

NGUYEN ĐAI LONG

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Dai Loi
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tran Thu Nien	09-29-1955	wife
Nguyen Dai Duy Minh	1984	Son
Nguyen Thu Duong Minh	1986	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

DDP IV

Date: _____
Ngày: _____

out this questionnaire in English
completely as possible. If you cannot
or write in English, fill it out in
name.

Mail or send the completed
questionnaire to:
Gửi bộ câu hỏi này tới:

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng
cũng nhiều cũng tốt: Nếu bạn không đọc
viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

Name
Họ, tên : NGUYỄN ĐẠI LOẠI Sex: Phái Nam

Other Names
Họ, tên khác

Date/Place of Birth : 05-01-1946 NGUYET ANH Quang Binh

Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 3/129 Ấp Hải Sơn, xã Phước Hoà, huyện Châu
Thành, tỉnh Đồng Nai.

Mailing Address : 3/129, Ấp Hải Sơn, xã Phú Cường, Châu Thành
Địa-chỉ thư-tủ : Đông Nai.

Current Occupation

Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : Lăn ruộng

Relatives To Accompany He/Bà con cũng đi với tôi

22: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship
Nguyễn Đại Long	1950 ở Mỹ				(1)
Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1956 ở Ban Mach				(2)
Nguyễn Đại Long	1958 ở Ban Mach				(3)
Nguyễn Thị Thanh Hương	1962 ở Ban Mach				(4)
Nguyễn Đại Long	1964 ở Ban Mach				(5)
					(6)
					(7)
					(8)
					(9)

Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : NGUYEN DAI LONG

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : em

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 1980

Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : NGUYEN DAI LAC

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : CHA

c. Address
Địa-chỉ : _____

Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thế Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYEN DAI LAC 1919 - ở Đan Mạch

2. Mother
Mẹ : LÊ THỊ KHEN 1921 ở Đan Mạch

3. Spouse
Vợ/Chồng : Trần Thị Niệm 1955 ở 3/129 Ấp Hải Sơn

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): không

5. Children
Con cái:

(1)	<u>Nguyễn Đại Duy Minh 1984</u>
(2)	<u>Nguyễn Thị Niệm Minh 1986</u>
(3)	_____
(4)	_____
(5)	_____
(6)	_____
(7)	_____
(8)	_____
(9)	_____

2. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn Đại Lợi

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1968 Đến 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: Trung úy Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 06/152902

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : chiến tranh chính trị - Cục chính Huân

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Cục trưởng Hoàng Đạo Thế Kiệt

6. Reason for Separation : Saigon mat
 Lý do nghỉ việc : _____
7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố-vấn Mỹ : _____
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
 tại Viet-Nam : _____
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes _____ No _____.)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đương sự có không? Có _____ Không _____.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
 Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Nguyễn đại Lộc
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
 Thời gian học-tập Cải tạo Từ: 6-1975 Đến: 1-6-1981
3. Still in Reeducation? * Yes _____ No _____
 Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có _____ Không không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
 *(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Các chú phụ-thuộc

Signature _____ Date _____
 Ký tên : mk Ngày: 30-10-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
 Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập Tự do hạnh phúc

Giấy chứng nhận thay Giấy RA TRẠI

Kính gửi : Phòng Công An huyện Châu Thành
(qua an ninh Ấp Hải Sơn và Công An xã Phước Hòa)

Cô: tên Nguyễn đại Loài sinh năm 1946. CMND số: 270749400
do Công An Đồng Nai cấp ngày 22.11.1983. Hiện thường trú tại
3/129 Ấp Hải Sơn, xã Phước Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên trước đây, sau thời gian tập trung cải tạo, tôi đã được
tha và được cấp giấy ra trại. Nội dung:

Họ tên: Nguyễn đại Loài. năm sinh: 1946

nơi sinh: Nguyệt Ánh - Quảng Bình

Cấp bậc: Trung úy. Chức vụ: Trưởng toán văn nghệ

Đón vị: Cục chính Huân

Ngày vào trại: 26.6.1975

Ngày ra trại: 1.6.1981

trai sau cùng: Trai Xuân Phước. Phú Khánh

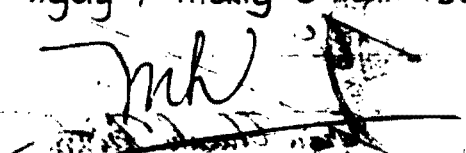
Thời gian quản chế: 12 tháng

Nhưng ngày 28.8.85, cán bộ CA huyện Châu Thành kêu đăng ký
chụp hình tại văn phòng Ấp Hải Sơn và đã thu lại giấy ra trại của tôi.
Tôi đã xuống phòng CA huyện để xin lục hồ sơ tìm kiếm, nhưng
không có.

Vậy tôi làm đơn này, kính xin quý phòng chứng nhận cho
tôi để tôi có thể dùng giấy chứng nhận này thay cho giấy ra
trại đã bị thất lạc hầu tôi nộp vào hồ sơ xin xuất cảnh theo
diện học tập cải tạo được tha.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu
màn khai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hải Sơn ngày 7 tháng 10 năm 1988


Nguyễn đại Loài

Xác nhận

Đã thường trú tại ấp Hải Sơn
Kính chuyển cơ quan giải quyết
Hải Sơn 18.10.88

an ninh ấp

Ấp

Đã chuyển

Xác nhận

Đường 14 thường trú tại địa phương
đưa đến kinh chuyển B.L.Đ. Phường
chuyển xét giải quyết

Xác nhận

Phước Hòa ngày 10 tháng 10 năm 88

TH.UBND. X. PHƯỚC HÒA



Nguyễn Thị Sinh

Xác nhận

Theo đơn xin của Nguyễn Đại Loan sinh năm 1946
thường trú 31-12-1 ấp Hải Sơn xã Phước Hòa huyện Châu
Thành tỉnh Bình Định

Kính chuyển công quan lý xuất nhập cảnh

giải quyết

Châu Thành ngày 13 tháng 10 năm 1988

T.M. Công an huyện Châu Thành

SAO BẢN HÀNH

Phước Hòa ngày 24 tháng 10 năm 1988

TH.UBND. X. PHƯỚC HÒA

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Sinh
Đã chuyển

Đã chuyển

CÔNG AN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

P. QLN.N. và XNC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SS 99 / BN

GIẤY BIÊN NHẬN

Cng. Ba Nguyen Tai Loan sinh năm 1946

Địa chỉ 3/199 Đ. Hai Sơn

X. Phước Hòa Huyện

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người 4 người

Đ. 1 M. 1 địa Học Tập

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 1981

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.N. và XNC

Người nhận hồ sơ

M

T. T.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Phước Hòa Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Châu Thành

Ngày

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

Số 6

Quyển số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Đại Loài

Trần Thị Niên

Bí danh

Sinh ngày tháng 05 - 1 - 1946

20 - 7 - 1955

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Giáo viên

Nơi đăng ký

Ấp Hải Sơn

Sơn Hải

nhân khẩu

Phước Hòa

Hải Hải

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 15 tháng 7 năm 1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Tiễn Thanh

Thư

Nguyễn Đại Loài

Trần Thị Niên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

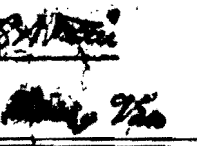
Số: ~~270749600~~

Họ tên NGUYỄN ĐẠI LOÀI.....

Sinh ngày..... 05-01-1946.

Nguyên quán Bình trị thiên.

Nơi thường trú Hải Sơn, Phước-
hòa, Châu thành, Đồng nai.

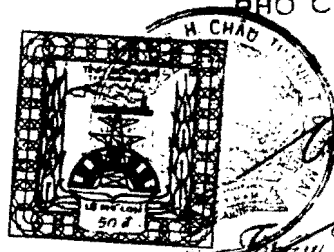
Dân tộc		Kinh	Tôn giáo	Thiên chúa
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH		
		Sẹo chàm C. 0,6 cm dưới trước mép trái.		
NGUỒN TRỐT TẠI		Ngày 22 tháng 11 năm 1983  CÔNG AN QUỐC GIA		
NGUỒN TẠO PHẢI				

SAO Y BẢN HÀNH

Thuộc-Hồ sơ ngày 24 tháng 10 năm 1983

T/M. UBND. XÃ PHƯỚC-HÒA

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Bình



BỘ TƯ PHÁP

TƯ PHÁP

ĐA Số Thẩm Hu

Số

Ngày

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chứng-chỉ Thẻ-vì khai sanh

của NGUYỄN-ĐẠI-LOẠI

Năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu, tháng muoi hai
ngày Bốn hồi 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là BUI HOE THUC

Chánh-án Tòa Số Thẩm Hu ngồi tại Văn-Phòng
có ông TRAN KIEM HAI lục sự giúp việc.

Có ông, bà NGUYỄN ĐAI LAC 37 tuổi, nghề nghiệp
Quân-Đội VNCH, trú tại Kiốt I bờ sông An-Dinh Hu
thẻ kiểm tra số 19A001954 ngày 18.9.1955 do Quân Hu
Ngân Hu cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai-sanh của NGUYỄN-ĐẠI-LOẠI sanh ngày 5

tháng I năm 1946 tại làng Nguyệt-Long
huyện Quang-Ninh tỉnh Quang-Binh được vì lý
Giao thông bất tiện

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1º) VO-DA 54 tuổi, nghề Làm thuê
trú tại Số 23b đường Khai Dinh Hu
thẻ kiểm tra số 02A003387 ngày 14.9.55 do Quân Hu ngân cấp

2º) TRUONG TU 36 tuổi, nghề Làm thuê
trú tại Kiốt I bờ sông An-Dinh Hu
thẻ kiểm tra số 20A003002 ngày 12.9.55 do Quân Hu ngân cấp

3º) NGUYỄN HAM 37 tuổi, nghề C.N.V.C.C.H.
trú tại Số 5 đường Phan-Minh Phung Hu
thẻ kiểm tra số 19A003260 ngày 26.9.55 do Quân Phu-Lao cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên NGUYỄN-ĐẠI-LOẠI (con trai)

sanh ngày Mùng Năm tháng Giêng
năm Một nghìn chín trăm bốn mươi sáu.

tại làng Nguyệt-Long huyện Quang-Ninh
tỉnh Quang-Binh con ông NGUYỄN-ĐẠI-LOẠI và bà

LÊ-CHI-KHON Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì H. Gaoi thông bất tiện tỉnh Quang-Binh nay bị viết-minh kiểm soát

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sanh này cho

tên NGUYỄN DAI LAC sanh ngày 08-05 tháng 05 năm 81 ngàn chín trăm bốn mươi sáu

tại làng Nguyệt-ang huyện Quang-Binh tỉnh Quang-Binh
con ông NGUYỄN-DAI-LAC và bà B-THI-KHEN
để cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự,

Chánh-ám,

Ký tên : TRẦN KIỂM HAI

Ký tên : BUI HOE THUC

Những người chứng,

Người đứng xin,

10) Ký tên : VO DA

Ký tên : NGUYỄN-DAI-LAC

20) Ký tên : TRUONG TU

30) Ký tên : NGUYỄN HAI

Trước bạ tại Huê

Ngày 5 tháng 12 năm 1956

Quyển 5 tờ 27 số 1262

Thầu Niên

Chữ SỰ,

Ký tên : PHAN-VAN-DAT

GIẤY CHỨNG CHỈ

CHỖ SỰ

Lưu tại m. Sao 5³



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270113421**

Họ tên: **TRẦN THỊ NIÊN**

Sinh ngày: **29-07-1955**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **200, Phước hòa
Châu thành, Đồng nai**

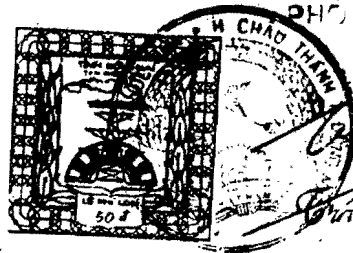


SAO Y BẢN CHÁNH

huộc Hồ ngày **24** tháng **10** năm **1988**

T/M. UBND. XA PHƯỚC-HÒA

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Bình

Trần Thanh Bình

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C.4cm dưới
sau mép phải

Ngày 07 tháng 08 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRU. TG. TY

[Signature]

Nguyễn Văn Sơn



TU-PHAP
U-PHAP T.V.

Số-Tham Huê

II57I

VIET-NAM CONG-HOA

CHUNG CHI THAY VI KHAI SANH
CỦA TRAN-THI-NHIEN

Năm một nghìn chín trăm, năm mươi tám, tháng mười hai,
ngày mười lăm, hồi 16 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-hum-Thu tham-phán chánh-An Tòa Sơ-Tham
Huê, ngồi tại văn-phòng ông Ông Trần-Kiem-Mai lúc su giúp việc.

Công-ng, Ba Trần-công-Biên, 28 tuổi, nghề-nghiep Binh-Sĩ, trú tại KBC
4.953, the kiểm-tra số 30AII05 ngày 13 tháng 10-1955 do Q. Hương-Tra cấp, đến
trình rang hiện không thể xin trích-lục Khai-sanh của con TRAN-THI-NHIEN sinh
ngày 29 tháng 7 năm 1955 tại làng An-Lô, huyện Hương-Tra, tỉnh Thừa-Thiên
được vì lẽ chưa tái lập số bộ vì tính thể chưa ổn-định, nên yêu cầu Ban Tòa
bang vào lời khai của các nhân chung có tên kê sau, để y án đến để lập chung
chi thay thế chung-thu hồ-tích nơi trên.

LIÊN ĐO CỎ ĐẾN TRÌNH DIỄN :

- 1/ Lê-thị-Bích-Vân, 42 tuổi, nghề nói-tro, trú tại Phú-Nhon Thanh-Noi Huê,
the kiểm-tra số B00884I ngày 19-9-55 do Q. Thanh-Noi cấp
- 2/ Lê-Thiên, 68 tuổi, nghề hua-tri, trú tại Phú-Nhon, Thanh-Noi Huê
the kiểm-tra số A002998 ngày 23/9/55 do Q. Thanh-Noi cấp.
- 3/ Lê-Thê-Quang, 56 tuổi, nghề hua-tri, trú tại Phú-Nhon Thanh-Noi Huê
the kiểm-tra số A003122 ngày 23/9/55 do Q. Thanh Noi cấp.

Ba Nhân chung trên này sau khi đã tuyên the và nghe đọc điều 334-337 H.V.
HÌNH-LUẬT phạt tội nguy-chung về việc họ, đồng cam đoan qua quyết biết ches
tên TRAN-THI-NHIEN sinh ngày hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm n
năm mươi lăm tại làng An-Lô, huyện Hương-Tra, tỉnh Thừa & Thiên, con Ông Trần-
công-Biên và bà Trần-thị-Biên. Hai Ông, bà này đã chính-thue lấy nhau.
Nhưng những-chung trên lại khai rang hiện nay đương-su không thể xin sao-lục
giấy khai sanh nơi trên được vì lẽ chưa tái lập số bộ vì tính thể chưa ổn-
định.

Bởi vậy Ban Tòa bang theo lời khai của các nhân-chung và chiếu điều
47-48 H.V. HC-LUẬT, lập chung chi thay vi khai-sanh này cho tên T R A N - T H I
N H I E N sinh ngày hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm
(29-7-1955) tại làng An-Lô, huyện Hương- ra, tỉnh Thừa-Thiên, con ông Trần-công-
Biên và bà Trần-thị-Biên để cấp cho đương-su theo nhu đơn xin.

Và các người chung có ký tên với chúng tôi và Ông Luo-su sau khi
nghe đọc lại.

Lúc-Sư,
Trần-Kiem-Mai

Chánh-An,
Nguyễn-Luu-Thu

Những người chung,

Người cùng xin
Trần công-Biên

- 1/ Lê-thị-Bích-Vân
- 2/ Lê-Thiên
- 3/ Lê-Thê-Quang

SAO Y LƯU BÀI CHANH
Chánh-Lúc-Sư

Trước mặt tôi HUS
Ngày 17 tháng 12 năm 1958
Quyển 28 to 17 số 404
Thảo Sau mười đồng
Chu-su,
Phan-Van-Dat

[Handwritten signature]

110



NHÂN DÂN
Xã Phước Hòa
huyện Châu Thành
tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT202

GIẤY KHAI SINH

Số 9

Quyển số 02

Họ và tên :	NGUYỄN ĐẠI DUY MINH		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm :	06 - 03 - 1984		
Nơi sinh	ấp Hải Sơn, xã Phước Hòa, huyện Châu Thành, Đồng Nai		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Đại Lợi 05 - 01 - 1946	Trần Thị Niên 29 - 07 - 1952	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Giáo viên	
Nơi ĐKKK thường trú	Hải Sơn, Phước Hòa, Châu Thành Đồng Nai	Trụ sở PTCS Phước Hòa A	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Đại Lợi, ấp Hải Sơn, Phước Hòa, Châu Thành Đồng Nai, CNCC số 270749400		

Đã ký ngày 15 tháng 8 năm 1984

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

THỦ QUẢN ĐỐC
Độc - 9K

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV 0

Date: _____
Ngày: _____

out this questionnaire in English completely as possible. If you cannot or write in English, fill it out in namease.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

Name
Họ, tên : NGUYỄN ĐẠI LOẠI Sex: Phái Nam

Other Names
Họ, tên khác : _____

Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 05-01-1946 NGUYỆT ANG - Quảng Bình

Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 3/129 Ấp Hải Sơn, xã Phước Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai.

Mailing Address
Địa-chỉ tho-tử : 3/129, Ấp Hải Sơn, xã Phước Hòa, Châu Thành Đồng Nai.

Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Làm ruộng

Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

RE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to company you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), wid (W), or Single (S).)

Ư-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Không khai tình trạng -đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đ
<u>Trần Thị Niên</u>	<u>29/9/1955</u>	<u>Thừa Thiên</u>	<u>Nữ</u>	<u>M</u>	<u>vợ</u>
<u>Nguyễn Đại Duy Minh</u>	<u>1984</u>	<u>Hải Sơn, Phước Hòa</u>	<u>Nam</u>	<u>con nhỏ</u>	<u>con</u>
<u>Nguyễn Thị Diễm Minh</u>	<u>1986</u>	<u>Hải Sơn, Phước Hòa</u>	<u>Nữ</u>	<u>con nhỏ</u>	<u>con</u>

RE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

Ư-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, -thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn thì chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : NGUYEN DAI LONG

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : em

c. Address
Địa-chỉ : -

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 1980

Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : NGUYEN DAI LAC

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : CHA

c. Address
Địa-chỉ : -

Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYEN DAI LAC 1919 - ở DAN MACH

2. Mother
Mẹ : LÊ THỊ KHEN 1921 - ở DAN MACH

3. Spouse
Vợ/Chồng : TRẦN THỊ NIÊN 1955 ở 3/129 ẤP HẢI SƠN

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): không

5. Children
Con cái: (1) NGUYỄN DAI DUY MINH 1984
(2) NGUYỄN THỊ NIÊM MINH 1986
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

Siblings
Anh chị em: (1) NGUYỄN DAI LONG 1950 ở Mỹ (em)
(2) NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT 1956 ở DAN MACH (em)
(3) NGUYỄN DAI LUYẾN 1958 ở DAN MACH (em)
(4) NGUYỄN THỊ THOẠI HƯƠNG 1962 ở DAN MACH (em)
(5) NGUYỄN DAI LƯƠN 1964 ở DAN MACH (em)
(6)
(7)
(8)
(9)

2. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: Nguyễn Đại Lợi
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1968 Đến 1975
3. Last Rank Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng : Trung úy Số thẻ nhân-viên: 06/152902
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : Chiến tranh chính trị - Cục chính Huân
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Cục trưởng Hoàng Đạo Thế Kiệt

6. Reason for Separation : Saigon mat
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đương sự có không? Có Không.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No.)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không.)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Nguyễn Đại Lợi
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
Thời gian học-tập cải-tạo Từ: 6-1975 Đến: 1-6-1981
3. Still in Reeducation?* Yes _____ No _____
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có _____ Không không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Các chú phụ-thuộc

Signature _____ Date _____
Ký tên : mk Ngày: 30-10-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Cộng Hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do hạnh phúc

Giấy chứng nhận thay Giấy RA TRẠI

Kính gửi : Phòng Công An huyện Châu Thành
(qua an ninh Ấp Hải Sơn và Công An xã Phước Hòa)

Cô tên Nguyễn đại Loại sinh năm 1946. CMND số: 270749400
do Công An Đồng Nai cấp ngày 22.11.1983. Hiện thường trú tại
3/129 Ấp Hải Sơn, xã Phước Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên trước đây, sau thời gian tập trung cải tạo, tôi đã được
thả và được cấp giấy ra trại. Nội dung:

Họ tên: Nguyễn đại Loại. năm sinh: 1946

nơi sinh: Nguyệt Ánh, Quảng Bình

Cấp bậc: Trung úy. Chức vụ: Trưởng toán văn nghệ

Đón vị: Cục chính Huân

Ngày vào trại: 26.6.1975

Ngày ra trại: 1.6.1981

trại sau cùng: Trại Xuân Phước, Phú Khánh

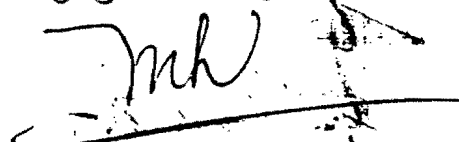
Thời gian quản chế: 12 tháng

Nhưng ngày 28.8.85, cán bộ CA huyện Châu Thành kêu đăng ký
chụp hình tại văn phòng Ấp Hải Sơn và đã thu lại giấy ra trại của tôi.
Tôi đã xuống phòng CA huyện để xin lục hồ sơ tìm kiếm, nhưng
không có.

Vậy tôi làm đơn này, kính xin quý phòng chứng nhận cho
tôi để tôi có thể dùng giấy chứng nhận này thay cho giấy ra
trại đã bị thất lạc hầu tôi nộp vào hộ sổ xin xuất cảnh theo
diện học tập cải tạo được thả.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu
man khai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hải Sơn ngày 7 tháng 10 năm 1988


Nguyễn đại Loại

Xác nhận
 đã nhận đủ tại ấp Hải Sơn
 Kính chuyển cơ cấp giúp đỡ
 Hải Sơn 18.10.88
 an ninh ấp
 An
 Bửu duy - B

Xác nhận
 Đường M Trường Trú tại địa phương.
 đưa đến kinh doanh B.L.A. Đường CA
 được xét giải quyết

Xác nhận
 10.10.88
 Phước Hòa 10.10.88
 T.M. UENH A PHUOC-HOA
 H. CH. M. T. PHUOC-HOA
 H. CH. M. T. PHUOC-HOA
 Nguyễn Thị Anh

Xác nhận

Theo đơn xin của Nguyễn Văn Loan sinh năm 1976
 thường trú 31423 ấp Hải Sơn xã Phước Hòa huyện Châu
 Thành tỉnh Tây Ninh
 - Kinh doanh hàng quán tự xuất nhập kinh
 doanh

SAO Y BẮC HÀNH

10.10.88
 T.M. UENH A PHUOC-HOA
 PHO CHU TICH



Trần Thanh Bình

Châu Thành ngày 13 tháng 10 năm 1988
 T.M. Công an huyện Châu Thành

Trần Thanh Bình

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.N. và XNC

889/91 BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Ông, Bà Nguyễn Đại Loan sinh năm 1946

Địa chỉ 3/179 ấp Hai Sơn

Xã Phước Hòa Huyện

Có nộp thủ tục hồ sơ xin đăng ký xuất cảnh.

Số người 4 người

Đi ngày đến Hóc Tả

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 1981

CÔNG AN ĐỒNG NAI

P. QLN.N. và XNC

Người nhận hồ sơ

T. T. T.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Quốc Hưng Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Châu Thành

Ngày

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

Số 6

Quyển số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Đại Loài

Trần Thị Niên

Bí danh

Sinh ngày tháng 05 - 1 - 1946

20 - 7 - 1955

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Giáo viên

Nơi đăng ký

Ấp Bãi Sơn

Xã Bãi Sơn

nhân khẩu

Quốc Hưng

Hố Lãi

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 15 tháng 7 năm 1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TM UBND

Trần Thanh

Hen

Nguyễn Đại Loài

Trần Thị Niên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

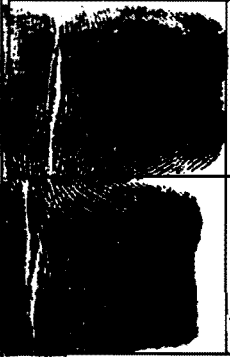
GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~2707/5400~~

Họ tên NGUYỄN ĐẠI LOÀI

Sinh ngày 05-01-1946,
Nguyên quán Bình trị thiên,

Nơi thường trú Hải Sơn, Phước-
hòa, Châu thành, Đồng nai.

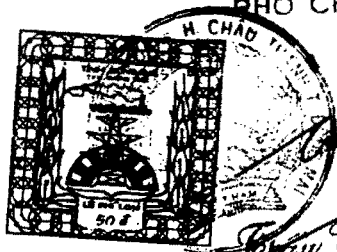
Dân tộc: Kinh		Tôn giáo:		Thiên chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
		Sẹo chàm C. O. ở cmd dưới trước mép trái.			
NGƯỜI TRỎI TẠI		Ngày 22 tháng 11 năm 1983			
NGƯỜI VÀ PHẢI		 ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN			

SAO Y BẢN CHÍNH

Thuộc Hòa ngầu 24 tháng 10 năm 1988

T/M. UBND. XÃ PHƯỚC HÒA

PHÓ CHỦ TỊCH



Pha h
Trần Thanh Bình



BỘ TƯ PHÁP

TƯ-PHÁP

ĐA Số, Thẩm Huš

Số

Ngày

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chứng-chỉ Thẻ-vì khai sanh

của

NGUYEN-DAI-LOAI

Năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu, tháng Thoi hai
ngày Bon hời 15 giờ.

Trước mặt chúng tôi là BUI HOE THUC

Chánh-án Tòa Số, Thẩm Huš ngồi tại Văn-Phòng
có ông TRAN KIEM HAI lục sự giúp việc.

Có ông, bà NGUYEN DAI LAC 37 tuổi, nghề nghiệp
Quân-Dội VNCH, trú tại Kiốt I bô sông An-Dinh Huš
thẻ kiểm tra số 19A003954 ngày 18.9.1955 do Quân Huš
Ngân Huš cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích lục
khai-sanh của NGUYEN-DAI-LOAI sanh ngày 5

tháng I năm 1946 tại làng Nguyệt-ang
huyện Quang-Vinh tỉnh Quang-Binh được vì là

Giao thông bất tiện

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư họ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

10) VO-DA 54 tuổi, nghề Làm thuš
trú tại Số 23b đường Khai Dinh Huš
thẻ kiểm tra số 20A003287 ngày 14.9.55 do Quân Huš ngân cấp

20) TRUONG TU 36 tuổi, nghề Làm thuš
trú tại Kiốt I bô sông An-Dinh Huš
thẻ kiểm tra số 20A003002 ngày 12.9.55 do Quân Huš ngân cấp

30) NGUYEN HAI 37 tuổi, nghề C.N.V.N.C.H.
trú tại Số 5 đường Phan-Dinh Phung Huš
thẻ kiểm tra số 19A003260 ngày 26.9.55 do Quân Phu-Lac cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hù, đồng cam đoan quả
quyết biết chắc tên NGUYEN-DAI-LOAI (con trai)

sanh ngày Thoi Nam tháng Giêng
năm Một nghìn chín trăm bốn mươi sáu

tại làng Nguyệt-ang huyện Quang-Vinh
tỉnh Quang-Binh con ông NGUYEN-DAI-LOAI và bà

LI-THI-KHON Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì H. Coai thống bất tiện tỉnh
Quang-Binh nay bị Việt-Minh kiểm soát

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai-sanh này cho
tên NGUYỄN DAI LAO sinh ngày 08-12
tháng Giêng năm 81 ngàn chín trăm bốn mươi sáu

tại làng Huỳnh-Đông huyện Quang-Binh tỉnh Quang-Binh
con ông NGUYỄN-DAI-LAO và bà Đ-THỊ-KHÉN
đề cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự,

Chánh-án,

Ký tên : TRẦN KIỂM HAI

Ký tên : BUI HOE THUC

Những người chứng,

Người đứng xin,

1º) Ký tên : VO DAI

Ký tên : NGUYỄN-DAI-LAO

2º) Ký tên : TRƯƠNG TU

3º) Ký tên : NGUYỄN HAI

Trước bạ tại Huế

Ngày 5 tháng 12 năm 1956

Quyển 5 tờ 27 số 1062

Thỏa Miền

chủ sự,

Ký tên : PHAN-VAN-DAT

SỞ TÀI CHÍNH

100-50



Lệ phí m. 5\$



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270118421**

Họ tên: **TRẦN THỊ NIÊN**

Sinh ngày: **29-07-1955**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

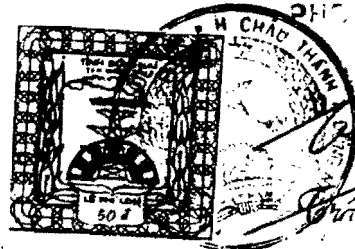
Nơi thường trú: **200, Phước hòa
Châu thành, Đồng nai**



SAO Y BẢN CHÁNH

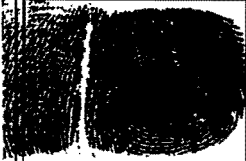
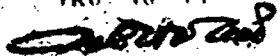
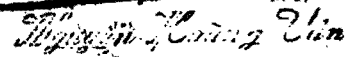
Huân huy chương **24 tháng 10 năm 1988**

T/M. UBND. XÃ PHƯỚC-HÒA



Chào Thanh

Trần Thanh Bình

Dân tộc Kinh		Tôn giáo Thiên chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chằm C.4cm dưới sau mép phải	
		Ngày 07 tháng 08 năm 1978 KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG Từ CÔNG AN TRƯỞNG Từ  	



TU-PHAP
 PHAP T.V.

 Sở-Tham Huê

 II57I

VIET-NAM CONG-HOA

**CHUNG CHI THAY VI KHAI SANH
 CỦA TRAN-THI-NHIEN**

N ăm một nghìn chín trăm , sáu mươi tám, tháng mười hai,
 ngày mười lăm, hồi 16 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-hum-Thu tham-phán chánh-An Tòa Sơ-Tham
 Huế, ngồi tại văn-phòng có Ông Trần-Kiem-Mai lúc su giúp việc.

Có ông, Ba Trần-công-Biên, 28 tuổi, nghề-nghiep Binh-Sĩ, trú tại KBC
 4.953, the kiểm-tra số 30AII05 ngày 13 tháng 10-1955 do Q. Hương-Tra cấp, đến
 trình rằng hiện không the xin trích-lập Khai-sanh của con TRAN-THI-NHIEN sinh
 ngày 29 tháng 7 năm 1955 tại làng An-Lô, huyện Hương-Tra, tỉnh Thừa-Thiên
 được vì lẽ chùa tại lập sơ bộ vì tính the chùa on-dinh, nên yêu cầu Ban Tòa
 bang vào lời khai của các nhân chung có tên kê sau, do y dân đến để lập chung
 chỉ thay the chung-thu ho-tích nơi trên.

LIÊN ĐO CỎ ĐIỂN TRÌNH ĐIỂN :

- 1/ Lê-thị-Bích-Vân, 42 tuổi, nghề noi-tro, trú tại Phú-Nhon Thanh-Noi Huế,
 the kiểm-tra số B00884I ngày 19-9-55 do Q. Thanh-Noi cấp
- 2/ Lê-Thiên, 68 tuổi, nghề huu-tri, trú tại Phú-Nhon, Thanh-Noi Huế
 the kiểm-tra số A002998 ngày 23/9/55 do Q. Thanh-Noi cấp.
- 3/ Lê-Thê-Quang, 56 tuổi, nghề huu-tri, trú tại Phú-Nhon Thanh-Noi Huế
 the kiểm-tra số A003122 ngày 23/9/55 do Q. Thanh Noi cấp.

Ba Nhân chung trên này sau khi đã tuyên the và nghe đọc điều 334-337 H.V.
 HÌNH-LUẬT phát tội nguy-chung về việc họ, đồng cam đoan qua quyết biết chas
 tên TRAN-THI-NHIEN sinh ngày hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm n
 năm mươi lăm tại làng An-Lô, huyện Hương-Tra, tỉnh Thừa & Thiên, con Ông Trần-
 công-Biên và bà Trần-thị-Biên. Hai Ông, bà này đã chính-thue lấy nhau.
 Nhưng những-chung trên lại khai rằng hiện này đương-su không the xin sao-luoc
 giầy khai sanh nơi trên được vì lẽ chùa tái lập sơ bộ vì tính the chùa on-
 dinh.

Bởi vậy Ban Tòa bang theo lời khai của các nhân-chung và chiếu điều
 47-48 H.V. HO-LUẬT, lập chung chỉ thay vi khai-sanh này cho tên T R Ầ N - T H I
 N H I E N sinh ngày hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm
 (29-7-1955) tại làng An-Lô, huyện Hương- ra, tỉnh Thừa-Thiên, con ông Trần-công
 Biên và bà Trần-thị-Biên để cấp cho đương-su theo như đơn xin.

Và các người chung có ký tên với chúng tôi và Ông Luo-su sau khi
 nghe đọc lại.

Lúc-Sứ,
 Trần-Kiem-Mai

Chánh-Ấn,
 Nguyễn-Tuu-Thu

Những người chung,
 1/ Lê-thị-Bích-Vân
 2/ Lê-Thiên
 3/ Lê-Thê-Quang

Người cùng xin
 Trần công-Biên

SỞ T Ạ M Ộ B Ộ CH Ạ N H
 Chánh-Lúc-Sứ

Trước mặt tại HUE
 Ngày 17 tháng 12 năm 1958
 Quyển 28 to 17 số 404
 Thầu Sáu mươi đồng
 Chu-su,
 Phan-Van-Dat

110



NHÂN DÂN
Xã Phước Hòa
Huyện Châu Thành
Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P2

GIẤY KHAI SINH

Số 0

Quyển số 02

Họ và tên :	NGUYỄN ĐẠI DUY MINH		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm :	06 - 03 - 1984		
Nơi sinh	Ấp Hải Sơn xã Phước Hòa, huyện Châu Thành, Đồng Nai		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Đại Lợi 05 - 01 - 1946	Trần Thị Niềm 29 - 07 - 1955	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Làm ruộng Hải Sơn, Phước Hòa, Châu Thành Đồng Nai	Giáo viên Trường PTCS Phước Hòa A	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Đại Lợi, ấp Hải Sơn, Phước Hòa, Châu Thành Đồng Nai, CNCC số 270749400		

Đăng ký ngày 15 tháng 8 năm 1984

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

THỦ QUẢN ĐƠN XÃ
ĐẠI - 9K
[Signature]
[Stamp]

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 5713189 form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIETNAM P.O.
BOX 5435
ARLINGTON . VA 22205-0635

U.S.A



NOV 2 1988